TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2019/DS-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Ông Võ Đức Thọ
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết– Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLST – DS ngày 09 tháng 02 năm 2017, về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Ôn Văn H**, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Khóm 3, Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: ấp T Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông **Hà Nhựt T**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Đình T1**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Ông **Trần Văn Q**, sinh ngày 09/10/1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Lợi, xã H Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1943 (Vắng mặt)
- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
- Ông **Ôn Văn D**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
- Ông **Ôn Nhật B**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)
- Ông **Ôn Quốc B1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 3, Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, bà L, ông D, ông Nhật B và ông Quốc B1: Ông **Ôn Văn H**, sinh năm: 1969; Nơi đăng ký HKTT: Khóm 3, Thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: ấp T Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2016, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 20/02/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghia vụ liên quan – ông Ôn Văn H trình bày:

Vào ngày 27/02/2016, ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 dọn rẫy và đốt lửa làm lửa cháy lan sang vườn cao su của ông, vườn cao su tọa lạc ấp T Lợi, xã Lộc Phú, Lộc Ninh, Bình Phước. Hậu quả làm vườn cây cao su của ông bị thiệt hại 336 cây cao su. Tại phiên tòa, ông thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh buộc ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền là 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn – ông Hà Nhựt T trình bày: Ông và ông Nguyễn Đình T1 là anh em cột chèo. Ông có biết ông Ôn Văn H vì ông H có đất vườn cao su tọa lạc ấp T Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước gần với đất của ông. Vào ngày 27/02/2016, ông có nhờ ông Nguyễn Đình T1 thuê ông Trần Văn Q dọn cành lá cao su cho ông tại phần đất gần với đất ông H.

Tại thời điểm vườn cây sao su ông H bị cháy vào ngày 27/02/2016 thì ông không biết. Sau khi sự việc xảy ra thì ông mới biết là do quá trình dọn dẹp cành lá cao su trên đất của ông, ông Q tự ý nướng củ mỳ để ăn và bất cẩn để lửa cháy lan sang đất vườn của ông T1, sau đó cháy lan sang vườn cây cao su của ông H.

Nay ông H yêu cầu ông và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng) thì ông không đồng ý vì ông chỉ thuê ông Q dọn dẹp cành lá cao su chất thành từng đống, không yêu cầu ông Q đốt cành lá cao su, việc ông Q nướng củ mỳ là do ông Q tự ý, không được sự đồng ý của ông nên ông và ông T1 không có trách nhiệm bồi thường. Theo ông người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H là ông Trần Văn Q.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Đình T1 trình bày: Ông và ông Hà Nhựt T là anh em cột chèo. Ông có biết ông Ôn Văn H vì ông H có đất vườn cao su tọa lạc ấp T Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giáp với đất của ông. Vào ngày 27/02/2016, ông Hà Nhựt T có nhờ ông thê người dọn dẹp cành lá cao su dùm và ông đã thuê ông Trần Văn Q dọn cành lá cao su cho ông T.

Tại thời điểm vườn cây sao su ông H bị cháy vào ngày 27/02/2016 thì ông không biết nguyên nhân vì sao. Sau khi sự việc xảy ra thì ông mới biết là do quá trình dọn dẹp cành lá cao su trên đất của ông T, ông Q tự ý nướng củ mỳ để ăn và bất cẩn để lửa cháy lan sang đất vườn của ông, sau đó cháy lan sang vườn cây cao su của ông H.

Ông H yêu cầu ông và ông Hà Nhựt T liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền tương ứng là 209.664.000 đồng (Hai trăm lẽ chín triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) thì ông không đồng ý vì ông chỉ thuê ông Q dọn dẹp cành lá cao su dùm cho ông T. Mặt khác, khi thuê ông Q thì ông chỉ thuê ông Q dọn dẹp cành lá cao su chất thành từng đống, không yêu cầu ông Q đốt cành lá cao su, việc ông Q nướng củ mỳ là do ông Q tự ý, không được sự đồng ý của ông và ông T nên ông và ông T không có trách nhiệm bồi thường. Theo ông người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H là ông Trần Văn Q.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, bà L, ông D, ông Nhật B và ông Quốc B1 – ông Ôn Văn H trình bày: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1943; Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; Ông Ôn Văn D, sinh năm: 1983; Ông Ôn Nhật B, sinh năm: 1993; Ông Ôn Quốc B1, sinh năm 2000 là thành viên trong hộ gia đình do ông Ôn Văn H là chủ hộ. Vườn cây cao su tọa lạc tại ấp T Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh bị cháy vào ngày 27/02/2016 là do ông Ôn Văn H tự tạo lập. Vì vậy, tranh chấp giữa ông Ôn Văn H với ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 do ông H quyết định. Bà X, bà L, ông D, ông Nhật B và ông Quốc B1 không có ý kiến hay yêu cầu gì khi Tòa án giải quyết vụ án. Do ở xa, vì vậy bà X, bà L, ông D, ông Nhật B và ông Quốc B1 xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán về thời hạn xét xử là không đúng quy định. Còn đối với việc tuân theo các quy định khác về pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Đình T1 và ông Trần Văn Q) không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

** Về nội dung giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi xảy ra thiệt hại và nơi bị đơn ông Hà Nhựt T cư trú là tại xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Đình T1 và ông Trần Văn Q) vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình T1 và ông Trần Văn Q.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng)

Theo nội dung các biên bản: Biên bản xác minh hiện trường đất vườn bị cháy vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 07/3/2016, Biên bản xác minh vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2016, Biên bản xác minh vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2016 và Biên bản H giải vụ việc bồi thường thiệt hại về tài sản vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 17/3/2016, có cơ sở xác định vào ngày 27/02/2016, vườn cao su tọa lạc ấp T Hai, xã Lộc Phú của ông Ôn Văn H bị cháy do lửa. Nguyên nhân lửa cháy bắt nguồn từ đất vườn của ông Hà Nhựt T. Căn cứ Biên bản xác định hiện trường đất vườn bị cháy thì số lượng cây cao su bị ảnh hưởng do cháy là 336 cây. Do đó, việc ông H xác định vườn cây cao su của ông bị thiệt hại do lửa cháy vào ngày 27/02/2016 là có căn cứ.

Căn cứ các biên bản trên, lời khai của ông Hà Nhựt T, ông Nguyễn Đình T1, có cơ sở xác định: Vào ngày 27/02/2016, ông Hà Nhựt T có nhờ ông Nguyễn Đình T1 thuê ông Trần Văn Q dọn dẹp cành lá cao su trên đất của ông Hà Nhựt T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T và ông T1 đều khẳng định chỉ thuê ông Q thực hiện công việc dọn dẹp cành lá cao su chất thành đống, không thuê ông Q đốt, việc ông Q đốt là do tự ý của ông Q. Lời trình bày trên là phù hợp với lời trình bày của ông Q tại các biên bản do Ủy ban nhân dân xã Lộc Phú thực hiện.

Theo quy định tại Điều 622 Bộ luật dân sự năm 2005 được hiểu là: Người thuê chỉ phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra khi người làm công thực hiện những công việc được người thuê giao.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/02/2016, ông Hà Nhựt T nhờ ông Nguyễn Đình T1 thuê ông Trần Văn Q dọn dẹp cành lá cao su trên đất của ông T. Do ông Q tự ý nướng củ mỳ, bất cẩn dẫn đến lửa cháy lan sang vườn cao su của ông H gây thiệt hại. Việc ông Q tự ý nướng củ mỳ là nằm ngoài công việc được ông T và ông T1 giao. Do đó, không có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với ông T và ông T1. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng) là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí là 3.340.800 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng)

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng): Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này nguyên đơn đã thanh toán xong.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 307, Điều 308, Điều 604 và Điều 622 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Hà Nhựt T và ông Nguyễn Đình T1 liên đới bồi thường thiệt hại do 336 cây cao su bị cháy với số tiền 66.816.000 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng)

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ôn Văn H phải chịu 3.340.800 đồng (Ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0014481 ngày 09/02/2017. Sau khi khấu trừ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho ông H số tiền 1.900.800 đồng (Một triệu chín trăm ngàn tám trăm đồng)

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Ôn Văn H chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này ông H đã thanh toán xong.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh